

BÀN VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA HỘ KINH DOANH VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI HỘ KINH DOANH THÀNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Dịu Hiền*

Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

Ngày nhận bài: 08/05/2019; Ngày nhận đăng: 10/02/2020

Tóm tắt

Chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp là chủ trương vừa có lợi cho doanh nghiệp chuyển đổi vừa có lợi cho ngân sách nhà nước, bởi đây là khu vực có dư địa về thuế lớn. Trong phạm vi bài viết, tác giả nêu ra những đặc điểm của hộ kinh doanh, từ đó, phân tích những lợi thế của hộ kinh doanh so với doanh nghiệp và ngược lại. Đồng thời, tác giả trình bày những đóng góp cũng như hạn chế của hộ kinh doanh trong nền kinh tế, phân tích các vướng mắc về mặt pháp lý trong việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm đẩy nhanh và hiệu quả của việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

Từ khóa: hộ kinh doanh, chuyển đổi thành doanh nghiệp, địa vị pháp lý

1. Khái quát về địa vị pháp lý của hộ kinh doanh

Trong nền kinh tế nước ta, hộ kinh doanh là chủ thể kinh doanh chiếm số lượng đông đảo nhất, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ. Theo quy định tại Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP [1]: “*Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh*”.

Theo quy định trên, hộ kinh doanh có những đặc điểm sau:

Một là, hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ. Đối với hộ kinh

doanh do một cá nhân làm chủ, cá nhân đó có toàn quyền quyết định về mọi hoạt động kinh doanh của hộ. Đối với hộ kinh doanh do một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, mọi hoạt động kinh doanh của hộ do các thành viên trong nhóm hoặc hộ gia đình quyết định. Nhóm người hoặc hộ gia đình cử một người làm đại diện cho nhóm hoặc hộ để tham gia giao dịch với bên ngoài.

Hai là, hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh mang tính nghề nghiệp thường xuyên. Nghĩa là hộ kinh doanh hoạt động một cách chuyên nghiệp và thu nhập chính của hộ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ. Vì vậy, tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP, hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện.

Ba là, cá nhân, các thành viên trong nhóm hoặc trong hộ gia đình phải chịu

* Email: cohienpvpy@gmail.com

trách nhiệm tài sản vô hạn. Tức là, họ phải chịu trách nhiệm tài sản đến cùng về mọi khoản nợ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Hay nói cách khác, khi phát sinh khoản nợ, cá nhân hoặc các thành viên phải chịu trách nhiệm trả hết nợ, không phụ thuộc vào số tài sản kinh doanh hay dân sự mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện hoạt động kinh doanh.

Bốn là, hộ kinh doanh chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm và chỉ được sử dụng thường xuyên dưới 10 người lao động. Trong trường hợp hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải chuyển loại hình đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định.

Về cơ bản, hộ kinh doanh có một số bất lợi so với các loại hình doanh nghiệp. Đó là, hộ kinh doanh bị hạn chế quyền kinh doanh so với doanh nghiệp. Bởi, mỗi hộ kinh doanh chỉ được đăng ký tại một địa điểm; phạm vi kinh doanh chủ yếu trong địa giới hành chính quận, huyện; không được mở chi nhánh, văn phòng đại diện. Ngoài ra, hộ kinh doanh còn bị hạn chế số lượng người lao động. Thêm nữa, hộ kinh doanh hầu như không thể tham gia một cách chính danh một số ngành nghề kinh doanh như: bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản... Bởi vì, đối với các ngành nghề này, pháp luật yêu cầu chủ thể kinh doanh phải có tư cách pháp nhân và vốn điều lệ không thể thấp hơn mức vốn pháp định nhằm bảo đảm an toàn trong kinh doanh.

Tuy nhiên, hộ kinh doanh có những lợi thế so với các loại hình doanh nghiệp được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

Một là, hộ kinh doanh có lợi thế hơn về đối tượng thành lập. Cụ thể, đối tượng thành lập hộ kinh doanh rộng hơn, đa

dạng hơn so với đối tượng thành lập doanh nghiệp. Theo khoản 1 điều 67 Nghị định 78/2015/NĐ-CP, tất cả các công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ đều có quyền thành lập hộ kinh doanh. Như vậy, đối tượng thành lập hộ kinh doanh bao gồm cả các đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp được quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp 2014 [2].

Hai là, hộ kinh doanh có lợi thế hơn so với các loại hình doanh nghiệp về thủ tục góp vốn, nội dung, hồ sơ đăng ký thành lập. Do đó, chi phí về thời gian và tiền bạc để hoàn tất việc thành lập hộ kinh doanh có thể thấp hơn nhiều so với thành lập các loại hình doanh nghiệp. Về thủ tục góp vốn thành lập: chủ hộ kinh doanh chỉ phải tự kê khai và đăng ký vốn. Trong khi đó, các loại hình doanh nghiệp là công ty thì thủ tục góp vốn phức tạp hơn, bao gồm thẩm định tài sản góp vốn, chuyển quyền sở hữu, cấp giấy xác nhận góp vốn....

Ba là, pháp luật cho phép chủ hộ kinh doanh có toàn quyền về tổ chức quản lý của hộ kinh doanh. Thực tế cho thấy, tổ chức quản lý ở các hộ kinh doanh gọn nhẹ, linh hoạt và việc đưa ra các quyết định thường nhanh hơn (do không phải họp bàn ở nhiều cấp). Trong khi đó, ở các loại hình doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định rất cụ thể về cơ cấu tổ chức quản lý cho từng loại hình doanh nghiệp. Các doanh nghiệp bắt buộc phải tổ chức các cơ quan quản lý điều hành và quy trình ra quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

Bốn là, hộ kinh doanh có lợi thế về chế độ kế toán, tài chính và nộp thuế. Hiện nay các hộ kinh doanh đang thực hiện chế độ kế toán theo quyết định số 169/2000/QĐ-BTC và quyết định số

131/2002/QĐ-BTC. Theo đó, hộ kinh doanh chỉ phải mở 6 loại tài khoản bắt buộc. Trong khi đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải mở 37 loại sổ kế toán theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC và thông tư 138/2011/TT-BTC. Điều này tạo bộ máy công kênh và tăng chi phí cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ.

2. Những đóng góp và hạn chế của hộ kinh doanh trong nền kinh tế

Hiện nay, hộ kinh doanh là một trong những chủ thể kinh doanh quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Tính đến năm 2015, cả nước có 4,75 triệu hộ kinh doanh (gấp 10 ngàn lần tổng số doanh nghiệp đang hoạt động năm 2015) với tổng doanh thu là trên 2.249 nghìn tỷ đồng, tạo việc làm cho gần 8 triệu lao động. Tuy nhiên, số thuế thu từ khu vực này trong năm 2014 là 12.362 tỷ đồng, chỉ chiếm 2% tổng thu nội địa [3].

Hai đóng góp quan trọng cho nền kinh tế của hộ kinh doanh là: tạo việc làm và góp phần phát triển kinh tế.

Hộ kinh doanh là chủ thể tạo ra nhiều việc làm nhất trong tất cả các chủ thể kinh doanh. Số liệu thống kê những năm qua cho thấy, lao động làm việc tại các hộ kinh doanh luôn chiếm 40 – 50% tổng lao động khu vực doanh nghiệp. Ngoài tạo ra việc làm, hộ kinh doanh không những giúp tăng thu, xóa đói giảm nghèo nhiều cho chính những người sở hữu, quản lý mà còn cải thiện cuộc sống cho những người có thu

nhập thấp. Chính nhờ các hộ kinh doanh, người nghèo tiếp cận với hàng hoá dịch vụ sớm hơn, nhanh hơn và giá bình dân hơn. Thêm nữa, rất nhiều hộ kinh doanh hoạt động trong các làng nghề đã góp phần vào việc giữ gìn, bảo tồn các làng nghề truyền thống.

Hộ kinh doanh là mô hình kinh doanh chiếm đa số ở Việt Nam vì sự đơn giản về thủ tục thành lập, ít ràng buộc về tổ chức quản lý, phù hợp với nhiều thành phần, lứa tuổi, vùng miền. Mô hình này không đòi hỏi quá cao về năng lực tài chính, chi phí vốn thấp. Chính vì thế, lượng vốn được đầu tư vào hộ kinh doanh, nhất là hộ kinh doanh ngành dịch vụ vẫn tiếp tục duy trì với tỷ trọng cao. Hộ kinh doanh vẫn là nơi huy động hiệu quả nguồn vốn trong dân cư ở một số ngành, lĩnh vực và là một kênh đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, vì hộ kinh doanh là mô hình có quy mô siêu nhỏ và nhỏ nên hộ kinh doanh có nhiều hạn chế về năng lực kinh doanh, ứng dụng công nghệ, trình độ quản lý. Những điều này làm cho năng suất cũng như hiệu quả của hộ kinh doanh thấp, đóng góp chưa nhiều cho ngân sách nhà nước. Cụ thể:

Xét theo tổng số doanh thu/lao động, năng suất của các hộ kinh doanh thấp hơn doanh nghiệp và ngày càng có xu hướng mở rộng. Số liệu của Tổng cục thống kê từ năm 2009 đến 2013 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Hộ kinh doanh	Doanh nghiệp
2009	0,13	0,67
2010	0,15	0,7
2012	0,2	1
2013	0,24	1,06

Ngoài ra, mô hình hộ kinh doanh chỉ thích hợp với kinh doanh quy mô nhỏ ở địa phương và trong phạm vi hẹp của một số ngành thương mại dịch vụ. Hiện nay, hộ kinh doanh chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ. Số lượng hộ kinh doanh ở lĩnh vực sản xuất vật chất ngày càng có xu hướng giảm. Nếu như năm 2007 vẫn còn tới 25% nguồn vốn dành cho sản xuất vật chất thì sang năm 2008 đã giảm còn 16,5%, năm 2009 là 18,6% và năm 2014 là 15,7%.

Lý giải nguyên nhân này, do lĩnh vực sản xuất vật chất đòi hỏi vốn lớn, mặt bằng rộng, đầu tư công nghệ cao... trong khi đó, hộ kinh doanh nguồn lực có hạn, vay vốn khó khăn.

3. Một số vướng mắc pháp lý trong việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp

Về khía cạnh pháp lý, việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp đã được quy định từ Luật Doanh nghiệp 1999. Khoản 2 điều 132 Luật doanh nghiệp 1999 quy định: “Chính phủ hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh cá thể có quy mô lớn đang hoạt động theo nghị định số 66/HĐBT ngày 2 tháng 3 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng chuyển thành doanh nghiệp, đăng ký và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp”. Sau đó, Luật doanh nghiệp 2005 quy định rõ ràng hơn, đó là “Hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật này” [4]. Luật Doanh nghiệp 2014 tiếp tục kế thừa quy định trên.

Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương cũng đã có những cơ chế, chính sách để khuyến khích hộ kinh doanh đăng ký thành doanh nghiệp. Các chính sách có thể gồm hỗ trợ lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, lệ phí khắc dấu, thuế môn bài, kinh phí thực hiện phần mềm kế toán, biển hiệu

doanh nghiệp...

Trên thực tế, số lượng doanh nghiệp được chuyển từ hộ kinh doanh chưa nhiều. Theo kết quả điều tra, chỉ có 17,8% số doanh nghiệp điều tra được thành lập trên cơ sở hộ kinh doanh. Loại hình doanh nghiệp mà hộ kinh doanh chuyển thành bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên. Trong đó, doanh nghiệp tư nhân được thành lập từ hộ kinh doanh chiếm 12,5%, công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên có xuất phát từ hộ kinh doanh chiếm 20% và 13,3% công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có nguồn gốc từ hộ kinh doanh [5].

Nhận xét chung, tỷ lệ hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động sang doanh nghiệp so với tổng số hộ kinh doanh đang hoạt động là không lớn. Thực tế còn có tình trạng quay lại hình thức hộ kinh doanh, sau một thời gian hoạt động theo hình thức doanh nghiệp.

Theo như những phân tích ở các phần trên, có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực tế này, trong đó, có nguyên nhân là do quy định của pháp luật chưa rõ ràng. Cụ thể:

Thứ nhất, điều kiện chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp chưa đầy đủ. Khoản 2 điều 212 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật này”. Như vậy, số lượng lao động là tiêu chí duy nhất để chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Quy định “sử dụng thường xuyên 10 lao động”, tạo kẽ hở cho nhiều hộ kinh doanh lách luật bằng cách cắt giảm số lượng lao động sử dụng thường xuyên.

Thứ hai, thiếu chế tài thực hiện. Luật quy định hộ kinh doanh sử dụng

thường xuyên từ 10 lao động thì phải chuyển đổi thành doanh nghiệp nhưng không có chế tài cũng như thời hạn thực hiện. Đây là nguyên nhân chính của thực trạng nhiều hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp nhưng chưa thực hiện chuyển đổi. Việc chuyển đổi chủ yếu dựa vào sự tự giác của các hộ kinh doanh và sự vận động của chính quyền cấp huyện.

Thứ ba, thủ tục chuyển đổi phức tạp. Hiện tại, không có quy định chuyển đổi trực tiếp hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Theo đó, trước hết, hộ kinh doanh làm thủ tục giải thể, sau đó, đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trong khi đó, cho đến nay vẫn chưa có quy định cụ thể về việc kế thừa những giấy phép đã có của hộ kinh doanh khi đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với những ngành nghề có điều kiện.

Thứ tư, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thực sự hiệu quả, chưa đủ sức khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp. Quy định hiện hành chưa đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ví dụ, tại các chương trình, kế hoạch trợ giúp thường chưa quy định cụ thể về: đối tượng và điều kiện được tham gia, tổng kinh phí của chương trình, kế hoạch hỗ trợ, kinh phí tối đa hỗ trợ cho một doanh nghiệp....

Ngoài ra, về cơ bản hộ kinh doanh đang có nhiều lợi thế hơn doanh nghiệp về chế độ kế toán, chi phí tuân thủ pháp luật, thanh tra, kiểm tra.... Phần lớn hộ kinh doanh quen với việc kinh doanh nhỏ lẻ, sản xuất gia truyền nên có tâm lý ngại thay đổi.

4. Một số kiến nghị

Từ những phân tích trên cho thấy, việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động dưới hình thức các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp là xu

hướng tất yếu, vừa có lợi cho doanh nghiệp chuyển đổi, vừa có lợi cho ngân sách nhà nước. Để việc chuyển đổi này mang lại hiệu quả tích cực, tác giả có một số kiến nghị sau:

Một là, bổ sung thêm tiêu chí doanh thu tương ứng với ngành, lĩnh vực hoạt động nhằm tránh việc hộ kinh doanh “né” quy định chuyển đổi thành doanh nghiệp bằng cách cắt giảm số lao động thường xuyên.

Hai là, quy định rõ hơn về thời hạn và chế tài áp dụng đối với những hộ kinh doanh đủ điều kiện nhưng chậm chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Ba là, quy định cụ thể và đơn giản hoá quy trình thủ tục chuyển đổi. Đơn giản hoá quy trình bằng cách cho phép hộ kinh doanh chuyển đổi trực tiếp thành doanh nghiệp (không cần phải giải thể rồi thành lập doanh nghiệp) [5].

Bốn là, thể chế hoá các cơ chế, chính sách khuyến khích hộ kinh doanh thành lập doanh nghiệp. Các chính sách khuyến khích có thể bao gồm: hỗ trợ gia nhập, rút lui khỏi thị trường, miễn thuế môn bài, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản....

Năm là, ban hành cơ chế, chính sách đảm bảo doanh nghiệp sau chuyển đổi hoạt động hiệu quả và phát triển. Để thực hiện được điều này, cần tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hoá các hỗ trợ: thông tin và tư vấn, nguồn nhân lực, tiếp cận tín dụng, tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh...

Sáu là, cần tiếp tục đơn giản hoá thủ tục thành lập, nộp thuế, kế toán và thủ tục hành chính khác để giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp sau chuyển đổi.

Ngoài ra, cần tăng cường phổ biến những lợi thế của doanh nghiệp so với hộ

kinh doanh. Sau khi chuyển đổi, doanh nghiệp sẽ dễ dàng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; với tư cách pháp nhân là doanh nghiệp thì hàng hóa cũng dễ được đưa vào hệ thống phân phối, chuỗi cung ứng toàn cầu; tạo điều kiện để phát triển và

bảo vệ thương hiệu, thuận lợi trong việc huy động vốn. Việc chuyển đổi thành doanh nghiệp giúp quy mô sản xuất kinh doanh lớn hơn, bài bản hơn và là cơ hội tốt trong nền kinh tế thị trường hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
- [2] Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp 2014
- [3] Sài Gòn Times (2015), *Hơn 3 triệu hộ kinh doanh biến đi đâu*, Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/hon-3-trieu-ho-kinh-doanh-bien-di-dau-243696.html>
- [4] Khoản 4 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2005
- [5] Khoản 6 Điều 1 Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp

Discussing about legal status of business households and transforming business households into enterprises

Nguyen Thi Diu Hien

Banking Academy – Phu Yen Campus

Email: cohienpvy@gmail.com

Received: May 08, 2019; Accepted: February 10, 2020

Abstract

Transferring the private enterprise to a company is a good policy which is beneficial not only for the enterprises but also for the state budget as this type of business has very high potential tax sources. Within the scope of this article, the author points out some characteristics of the private enterprises, analyze their advantages compared with those of the companies and vice versa. Besides, the author lists the contribution as well as some disadvantages of this type of business to the economy; simultaneously, analyzes some legal issues regarding such a transference process. Based on this, some recommendations are mentioned to improve the effectiveness of transferring the private enterprise to a company.

Key words: *private enterprise, transferring the private enterprise to a company, legal point*